

1986-os világbajnokság

Versenyző	Autó	BRA	ESP	RSM	MCO	BEL	CDN	USA	FRA	GBR	GER	HUN	AUT	ITA	POR	MEX	AUS	Összes
1. Alain Prost	McLaren - TAG MP4/2C	CN	4	9	9	(1)	6	4	6	4	(1)	CN	9	KZ	6	6	9	72
2. Nigel Mansell	Williams - Honda FW11	CN	6	CN	3	9	9	2	9	9	4	4	CN	6	9	(2)	CN	70
3. Nelson Piquet	Williams - Honda FW11	9	CN	6	0	CN	4	CN	4	6	9	9	CN	9	4	3	6	69
4. Ayrton Senna	Lotus - Renault 98T	6	9	CN	4	6	2	9	CN	CN	6	6	CN	CN	3	4	CN	55
5. Stefan Johansson	Ferrari F186	CN	CN	3	0	4	CN	CN	CN	CN	0	3	4	4	1	0	4	23
6. Keke Rosberg	McLaren - TAG MP4/2C	CN	3	2	6	CN	3	CN	3	CN	2	CN	0	3	CN	CN	CN	22
7. Gerhard Berger	Benetton - BMW B186	1	1	4	CN	0	CN	CN	CN	CN	0	CN	0	2	CN	9	CN	17
Jacques Laffite	Ligier - Renault JS27	4	CN	CN	1	2	0	6	1	CN								14
8. Michele Alboreto	Ferrari F186	CN	CN	0	CN	3	0	3	0	CN	CN	CN	6	CN	2	CN	CN	14
Rene Arnoux	Ligier - Renault JS27	3	CN	CN	2	CN	1	CN	2	3	3	CN	0	CN	0	0	0	14
11. Martin Brundle	Tyrrell - Renault 014	2	CN	0														8
	Tyrrell - Renault 015				CN	CN	0	CN	0	2	CN	1	CN	0	CN	0	3	
12. Alan Jones	Lola - Hart THL1	CN	CN															4
	Lola - Ford THL2			CN	CN	0	0	CN	CN	CN	0	CN	3	1	CN	CN	CN	
13. Philippe Streiff	Tyrrell - Renault 014	0	CN	CN			0											3
	Tyrrell - Renault 015				0	0		0	CN	1	CN	0	CN	0	CN	CN	2	
Johnny Dumfries	Lotus - Renault 98T	0	CN	CN	NK	CN	CN	0	CN	0	CN	2	CN	CN	0	CN	1	3
Teo Fabi	Benetton - BMW B186	0	2	CN	CN	0	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	0	CN	0	2
15. Patrick Tambay	Lola - Hart THL1	CN	0	CN														2
	Lola - Ford THL2				CN	CN	NI		CN	CN	0	0	2	CN	NO	CN	NO	
Riccardo Patrese	Brabham - BMW BT55	CN	CN	1	CN	0	CN	1	0	CN	CN	CN	CN	CN	CN	0	CN	2
18. Christian Danner	Osella - Alfa Romeo FA1F	CN	CN	CN	NK	CN	CN											1
	Arrows - BMW A8							CN	0	CN	CN		1	0	0	0	CN	
	Arrows - BMW A9											CN						
Philippe Alliot	Ligier - Renault JS27										CN	0	CN	CN	CN	1	0	1
Thierry Boutsen	Arrows - BMW A8	CN	0	0	0	CN	CN	CN	NO	NO		CN		0	0	0	CN	-
	Arrows - BMW A9										CN		CN					
Elio de Angelis	Brabham - BMW BT55	0	CN	CN	CN													-
Allen Berg	Osella - Alfa Romeo FA1F							CN			0	CN	CN		0	0	NO	-
	Osella - Alfa Romeo FA1G								CN									-
	Osella - Alfa Romeo FA1H									CN								-
Alex Caffi	Osella - Alfa Romeo FA1F													NO				-
Ivan Capelli	AGS - Motori Moderni JH21C													CN	CN			-
Andrea de Cesaris	Minardi - Motori Moderni M185B	CN	CN	CN	NK	CN	CN	CN	CN	CN	CN					0		-
	Minardi - Motori Moderni M186											CN	CN	CN	CN		CN	
Eddie Cheever	Lola - Ford THL2							CN										-
Piercarlo Ghinzani	Osella - Alfa Romeo FA1G	CN	CN	CN	NK	CN	CN	CN		CN	CN	CN	0	CN	CN	CN	CN	-
	Osella - Alfa Romeo FA1H								CN									
Alessandro Nannini	Minardi - Motori Moderni M185B	CN	NI	CN	NK	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	NO	0	CN	-
Jonathan Palmer	Zakspeed 861	CN	CN	CN	0	0		0	CN	0	CN	0	CN	CN	0	0	0	-
Huub Rothengatter	Zakspeed 861			CN	NK	CN	0	NI	CN	CN	CN	CN	0	CN	CN	NI	CN	-
Marc Surer	Arrows - BMW A8	CN	CN	0	0	0												-
Derek Warwick	Brabham - BMW BT55						CN	0	0	0	0	CN	NI	CN	CN	CN	CN	-

Konstruktőr	Motor / Gumi	BRA	ESP	RSM	MCO	BEL	CDN	USA	FRA	GBR	GER	HUN	AUT	ITA	POR	MEX	AUS	Összes
1. Williams	Honda / Goodyear	9	6	6	3	9	13	2	13	15	13	13	0	15	13	5	6	141
2. McLaren	TAG / Goodyear	0	7	11	15	1	9	4	9	4	3	0	9	3	6	6	9	96
3. Lotus	Renault / Goodyear	6	9	0	4	6	2	9	0	0	6	8	0	0	3	4	1	58
4. Ferrari	Ferrari / Goodyear	0	0	3	0	7	0	3	0	0	0	3	10	4	3	0	4	37
5. Ligier	Renault / Pirelli	7	0	0	3	2	1	6	3	3	3	0	0	0	0	1	0	29
6. Benetton	BMW / Pirelli	1	3	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	9	0	19
7. Tyrrell	Renault / Goodyear	2	0	0	0	0	0	0	0	3	0	1	0	0	0	0	5	11
8. Lola	Ford / Goodyear			0	0	0	0	0	0	0	0	0	5	1	0	0	0	6
	Hart / Goodyear	0	0	0														
Brabham	BMW / Pirelli	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2
Arrows	BMW / Goodyear	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-
Minardi	Motori Moderni / Pirelli	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-
Osella	Alfa Romeo / Pirelli	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-
Zakspeed	Zakspeed / Goodyear	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-
AGS	Motori Moderni / Pirelli													0	0			-

Rövidítés-magyarázat:

CN = Célbaérés nélkül
 NI = Nem indult
 NK = Nem kvalifikált
 NO = Nem osztályozták
 KÁ = Kiállítva
 KZ = Kizárva